

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ
VIỆT NAM
**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẢNG DỊCH VỤ DẦU KHÍ ĐÌNH VŨ**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *109* /CBTT-PTSCĐV

Hải Phòng, ngày *27* tháng *03* năm 2017

V/v: Công bố thông tin Báo cáo
thường niên năm 2016.

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
- Quý Cổ đông

1. Tên Công ty : Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ
2. Mã chứng khoán : **PSP**
3. Trụ sở chính : KCN Đình Vũ, Đông Hải II, Hải An, Hải Phòng
4. Điện thoại : 0313 979710 Fax: 0313 979712
5. Người công bố thông tin : Đặng Kiến Nghiệp
6. Nội dung công bố thông tin:
 - Báo cáo thường niên năm 2016 của Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ được lập ngày 24/03/2017.
7. Địa chỉ Website đăng tải toàn bộ báo cáo thường niên: www.ptscdinhvu.com.vn

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS (để b/c);
- Ban GD (để b/c);
- Website: www.ptscdinhvu.com.vn
- Lưu: VT, TK, HĐQT.

TUO. GIÁM ĐỐC
Người công bố thông tin

Đặng Kiến Nghiệp

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM

----- 000 -----

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG DỊCH VỤ DẦU KHÍ ĐÌNH VŨ

----- PTSC DINH VU -----



2016



I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ dầu khí Đình Vũ
- Tên giao dịch quốc tế: DINH VU PETROLEUM SERVICES PORT J.S.C
- Tên viết tắt : PTSC DINH VU
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0200754420 đăng ký lần đầu ngày 10/8/20007, thay đổi lần thứ 4 ngày 24 tháng 03 năm 2015
- Vốn điều lệ: 400.000.000.000đồng
- Vốn đầu tư:674.374.193.000 đồng
- Địa chỉ: Khu Công nghiệp Đình Vũ, Phường Đông Hải II, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng - Việt Nam
- Số điện thoại: (84)31.3979710
- Số fax: (84).31.3979712
- Website: www.ptscdinhvu.com.vn
- Mã cổ phiếu: PSP

*** Quá trình hình thành và phát triển**

a. Quá trình hình thành:

Thực hiện sự chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, “lấy quan điểm phát triển cảng hướng ra biển làm mục đích chủ đạo để xây dựng các cảng biển lớn, cảng cửa ngõ, cảng nước sâu hiện đại làm động lực cho phát triển vùng kinh tế trọng điểm, đồng thời đáp ứng khả năng cạnh tranh với các cảng biển khu vực trong quá trình hội nhập quốc tế”; đồng thời thuận theo xu thế hoà nhập với nền kinh tế thị trường thế giới sau khi Việt Nam đã gia nhập Tổ chức Thương mại Quốc tế WTO, Tập đoàn Dầu khí đã đề ra chiến lược phát triển dài hạn nhằm xây dựng Ngành Dầu khí thành một tập đoàn kinh tế mạnh, đa ngành.

Thực hiện chiến lược phát triển cung cấp dịch vụ dầu khí ở khu vực phía Bắc của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, ngày 27/03/2007 Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC) (nay là Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam) đã ký kết Hợp đồng giữ đất với Công ty Liên doanh TNHH Phát triển Đình Vũ (nay là Công ty Cổ phần phát triển KCN Đình Vũ) về việc thuê toàn bộ khu đất 13,9 ha CN2.1 để đầu tư xây dựng Căn cứ Cảng dịch vụ Dầu khí Tổng hợp tại Khu Công nghiệp Đình Vũ.

Trên cơ sở đó, ngày 27/7/2007, Hội đồng quản trị Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC) ra Nghị quyết số 209/NQ-DVKT-HĐQT thông qua việc thành lập Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ (PTSC Đình Vũ). Ngày 03/08/2007PTSC Đình Vũ chính thức được thành lập tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty. Dự án “Đầu tư xây dựng cầu cảng phục vụ KCN Đình Vũ và dịch vụ Dầu khí tổng hợp” được PTSC Đình Vũ tiến hành đầu tư và xây dựng từ tháng 01/2008 và cơ bản hoàn thiện vào tháng 05/2009.

Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ - PTSC Đình Vũ hiện nay là doanh nghiệp Cổ phần trực thuộc Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (PTSC), được thành

lập với mục đích đầu tư và quản lý khai thác dự án “Đầu tư Xây dựng cầu cảng phục vụ KCN Đình Vũ và dịch vụ Dầu khí tổng hợp” tại Khu công nghiệp Đình Vũ, quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

Công ty có tư cách pháp nhân theo Pháp luật Việt Nam kể từ ngày được cấp đăng ký kinh doanh; thực hiện chế độ hạch toán kinh tế độc lập; có con dấu riêng, được mở tài khoản tại các ngân hàng theo quy định của Pháp luật; tổ chức, hoạt động theo Điều lệ của Công ty Cổ phần và Luật Doanh nghiệp.

Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ có các ngành nghề kinh doanh như sau:

- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
- Vận tải hàng hóa ven biển và ven biển dương
- Vận tải hành khách đường thủy nội địa
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy
- Bốc xếp hàng hóa
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải: Dịch vụ đại lý tàu biển, dịch vụ đại lý vận tải đường biển
- Cho thuê xe có động cơ
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác: máy móc thiết bị xây dựng, máy móc thiết bị nông, lâm nghiệp, văn phòng, cầu, tàu lai dắt, xe nâng.
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh như: vận hành khai thác cụm cảng container và dịch vụ căn cứ hậu cần phục vụ hoạt động dầu khí, kinh doanh cảng biển.
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên: dịch vụ hỗ trợ sinh hoạt dầu khí.
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng: hàng kim khí
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác: máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện)
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình: đồ điện gia dụng, đèn, bộ đèn điện
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày: khách sạn
- Gia công cơ khí: Xử lý và tráng phủ kim loại
- Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác): sửa chữa, bảo dưỡng, hoán cải phương tiện nổi
- Bán buôn phân bón
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan: xăng dầu, khí đốt và các sản phẩm liên quan.
- Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh: dầu hòa, gas, than nhiên liệu, khí hóa lỏng, xăng dầu.
- Thu gom rác thải....

b. Thời điểm niêm yết

Tên chứng khoán: cổ phiếu CTCP Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ

- Mã CK: PSP
- Số lượng cổ phiếu ĐKGD: 40.000.000 cổ phiếu

- Tổng giá trị cổ phiếu ĐKGD (theo mệnh giá): 400 tỷ đồng
- Ngày giao dịch đầu tiên: 10/11/2009

c. Các sự kiện khác:

Thời điểm	Sự kiện
03/08/2007	Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ được tổ chức tại Hải Phòng với vốn điều lệ 200.000.000.000 đồng
11/10/2008	Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2008 thông qua Nghị quyết tăng vốn điều lệ Công ty từ 200.000.000.000 đồng lên 225.000.000.000 đồng bằng hình thức phát hành riêng lẻ cho cổ đông chiến lược cho Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí.
13/06/2011	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 đã thông qua việc tăng vốn điều lệ công ty từ 225.000.000.00 đồng lên 330.000.000.000 đồng bằng hình thức phát hành riêng lẻ cho cổ đông chiến lược. Trong đợt tăng vốn này Công ty đã lựa chọn được 03 cổ đông chiến lược tham gia góp vốn gồm: Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (PTSC), Công ty cổ phần Container Việt Nam (Viconship) và Công ty cổ phần Việt Pháp sản xuất thức ăn gia súc (Proconco). Ngày 15/02/2012 Công ty hoàn thành việc tăng vốn theo đúng quy định hiện hành.
28/11/2013	Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2013 đã thông qua việc tăng vốn điều lệ công ty từ 330.000.000.000 đồng lên 400.000.000.000 đồng bằng hình thức phát hành riêng lẻ cho cổ đông chiến lược. Trong đợt tăng vốn này Công ty đã lựa chọn được 03 cổ đông chiến lược tham gia góp vốn gồm: Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (PTSC), Công ty cổ phần Container Việt Nam (Viconship) và Công ty cổ phần Việt Pháp sản xuất thức ăn gia súc (Proconco). Công ty cổ phần Việt Pháp sản xuất thức ăn gia súc (Proconco) đã từ chối quyền mua 1.221.000 cổ phần được phân phối và toàn bộ số cổ phần dư trên đã được Công ty Cổ phần Container Việt Nam đề nghị mua lại với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần. Ngày 14/03/2014 Công ty hoàn thành việc tăng vốn theo đúng quy định hiện hành.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh-

– Ngành nghề kinh doanh, dịch vụ chính chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất: kinh doanh và khai thác cảng biển; Dịch vụ đại lý và hậu cần dầu khí tổng hợp; Kinh doanh các sản phẩm dầu khí (năm 2015: 92%, năm 2016: 96,2%).

– Địa bàn kinh doanh: Khu Công nghiệp Đình Vũ, Phường Đông Hải II, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng - Việt Nam

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

– Cơ cấu bộ máy quản lý: **PHỤ LỤC 1 – Sơ đồ tổ chức PTSC Đình Vũ**

4. Định hướng phát triển

a. Các mục tiêu chủ yếu năm 2016 của Công ty:

*** Chỉ tiêu tài chính năm 2016:**

- Sản lượng hàng hóa thông qua cảng : 230.000 TEUS tương đương 2,3 triệu tấn /năm
 - Tổng Doanh thu : 254,00 tỷ VNĐ.
- Trong đó:
- Dịch vụ căn cứ Cảng : 225,00 tỷ VNĐ
 - Dịch vụ khác : 28,00 tỷ VNĐ
 - Hoạt động tài chính : 1,00 tỷ VNĐ
- Lợi nhuận trước thuế : 32,50 tỷ VNĐ.
 - Lợi nhuận sau thuế : 31,00 tỷ VNĐ.
 - Thu nộp NSNN : 13,74 tỷ VNĐ

*** Kế hoạch đầu tư năm 2016:**

• Đầu tư xây dựng:

Tiếp tục triển khai thực hiện:

- Dự án “ Mở rộng cầu cảng PTSC Đình Vũ 20.000 DWT”.
- Hệ thống điện phụ trợ và trạm biến áp 1250 KVA.
- Bãi hậu phương sau cảng mở rộng.

• Đầu tư mua sắm trang thiết bị:

- Đầu tư 02 xe đầu kéo.
- Đầu tư 02 thiết bị nâng hạ Container tuyến hậu phương.

• Đầu tư khác: (Bể nước 120m³; Nâng cấp văn phòng đội & nhà giao ca; Văn phòng làm việc và nhà vệ sinh số 02; Đầu tư nguồn cấp nước sạch số 02.. và các trang thiết bị khác phục vụ SXKD.)

- Tập trung giải quyết các tồn tại trong công tác đầu tư năm 2015 chuyển tiếp sang năm 2016 và triển khai thực hiện các công tác đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm trang thiết bị theo kế hoạch được phê duyệt, đảm bảo tính hiệu quả kinh tế - kỹ thuật của các dự án được đầu tư để đáp ứng nhu cầu cấp bách là nâng cao năng lực xếp dỡ. Bên cạnh đó, do thực tế tình hình SXKD của Đơn vị trong năm, một số dự án khác đã tạm dừng và chuyển tiếp sang năm 2017

- Tăng cường công tác Marketing bám sát diễn biến thị trường đặc biệt với các hãng tàu ngoại để ký kết hợp đồng với các hãng tàu ngoại ngay sau khi hoàn thành công tác đầu tư mở rộng cầu cảng.

b. Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

- Tập trung tối ưu mọi nguồn lực thực hiện tốt công tác dịch vụ khai thác hàng container; Thường xuyên theo dõi, phân tích trước diễn biến khó lường của giá dầu thô để cập nhật, chủ động nắm bắt các thông tin làm việc với các Nhà thầu dầu khí để thực hiện cung cấp dịch vụ căn cứ hậu cần dầu khí.

- Tiếp tục duy trì, cải tiến có hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng HSEQ đảm bảo an toàn tuyệt đối về con người, tài sản; đồng thời nâng cao chất lượng dịch vụ nhằm đáp ứng và thỏa mãn các yêu cầu ngày càng cao của khách hàng.

- Thực hiện nhanh công tác đầu tư theo đúng kế hoạch được phê duyệt, đảm bảo tính hiệu quả kinh tế-kỹ thuật của các dự án được đầu tư để đáp ứng nhu cầu nâng cao năng lực xếp dỡ cho cảng PTSC Đình Vũ.

- Triển khai và tuân thủ nghiêm túc công tác duy tu bảo dưỡng và sửa chữa cơ sở vật chất, trang thiết bị đồng thời tích cực rà soát hoàn thiện các định mức kinh tế kỹ thuật.

- Tiếp tục kiện toàn bộ máy tổ chức quản lý điều hành của Đơn vị, phát huy tính độc lập tự chủ, năng động trong giai đoạn phát triển mới. Xây dựng văn hóa doanh nghiệp đoàn kết, năng động sáng tạo và chuyên nghiệp, tạo môi trường thuận lợi cho người lao động phát huy tối đa năng lực làm việc và sáng tạo của mình.

- Đào tạo và bồi dưỡng cán bộ để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ tại các vị trí chủ chốt.

c. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty.

- Tuân thủ đầy đủ các luật định, các Quyết định, Công ước, tiêu chuẩn liên quan của Việt Nam và Quốc tế nhằm đảm bảo chất lượng dịch vụ, bảo vệ môi trường và tuyệt đối an toàn trong các hoạt động SXKD.

- Thường xuyên nâng cấp, đổi mới trang thiết bị, công nghệ; nâng cao trình độ chuyên môn, phong cách chuyên nghiệp, cải tiến liên tục nhằm thoả mãn nhu cầu của Khách hàng và chính quyền nơi PTSC Đình Vũ tiến hành các hoạt động SXKDDV.

- Xác định ngăn ngừa, giảm thiểu các rủi ro, đảm bảo ngăn ngừa ô nhiễm môi trường cũng như các thương tổn hay bệnh tật giúp tránh được thiệt hại về tính mạng, tài sản, môi trường trong tất cả các hoạt động của Công ty. Tạo ra và duy trì môi trường sản xuất kinh doanh dịch vụ an toàn đảm bảo chất lượng.

5. Các rủi ro – khó khăn:

Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh và thực hiện các nhiệm vụ mục tiêu năm 2016 cũng như các mục tiêu chung và dài hạn, Công ty đã gặp những khó khăn và rủi ro sau:

a. Khó khăn

- Tình hình kinh tế - xã hội Việt Nam diễn ra trước bối cảnh thế giới tiếp tục có nhiều diễn biến phức tạp, kinh tế thế giới phục hồi chậm hơn so với dự báo.

- Áp lực cạnh tranh của các cảng trong khu vực Hải Phòng, đặc biệt là một số cảng mới được hình thành ngay trong khu kinh tế Đình Vũ với bộ máy điều hành đã có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực kinh doanh cảng, cơ sở vật chất được đầu tư đồng bộ và hiện đại như: Tân cảng Hải Phòng, Cảng Nam Hải Đình Vũ,... Do vậy PTSC Đình Vũ gặp phải khó khăn trong cạnh tranh dịch vụ và lượng hàng hoá thông qua các cảng.

- Giá dầu thô liên tục sụt giảm mạnh nên các Nhà thầu dầu khí đã dừng các hoạt động thăm dò, khai thác dầu khí tại khu vực Vịnh Bắc bộ ảnh hưởng trực tiếp đến công tác cung cấp dịch vụ căn cứ hậu cần dầu khí và các dịch vụ khác của đơn vị.

- Để đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị hình thành nên cảng PTSC Đình Vũ bên cạnh nguồn vốn chủ sở hữu cũng đã phải thực hiện các khoản vay tín dụng để hoàn thành các dự án đầu tư do đó tạo áp lực lớn về chi phí lãi vay.

- Công ty tiếp tục gặp khó khăn trong việc sắp xếp cầu bến trong điều kiện dự án “Mở rộng cầu cảng PTSC Đình Vũ 20.000 DWT”, hiện đang tích cực hoàn thiện các thủ tục để tiếp tục triển khai Dự án.

b. Rủi ro tài chính

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các Chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

- Đối với rủi ro thị trường, hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái và lãi suất. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

- Đối với quản lý rủi ro tỷ giá, Công ty đang thực hiện một số các giao dịch có gốc ngoại tệ do vậy Công ty sẽ chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá.

- Đối với quản lý rủi ro lãi suất, Công ty chịu rủi ro lãi suất phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết, rủi ro này sẽ được Công ty quản lý bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay và phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho Công ty từ các nguồn cho vay thích hợp.

- Đối với quản lý rủi ro về giá hàng hóa: Công ty mua nguyên vật liệu, hàng hóa từ các nhà cung cấp trong và ngoài nước để phục vụ cho các hoạt động sản xuất kinh doanh, do vậy Công ty sẽ chịu rủi ro từ việc thay đổi giá bán của nguyên vật liệu, hàng hóa.

- Đối với quản lý rủi ro tín dụng, Công ty sẽ gặp các tổn thất tài chính khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng. Công ty đã có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Trong năm 2016, do tác động rất lớn của giá dầu thô sụt giảm mạnh trong thời gian qua, nên ngoài một số dịch vụ theo các hợp đồng đã ký năm 2015 các nhà thầu dầu khí đã dừng triển khai các hoạt động thăm dò tìm kiếm dầu khí tại Vịnh Bắc Bộ từ tháng 03/2016, đồng thời các khoản thanh toán phí dịch vụ của Nhà thầu cho PTSC Đình Vũ cũng bị kéo dài. Đơn vị đã tích cực làm việc với Nhà thầu và Cơ quan quản lý cấp trên xúc tiến hỗ trợ việc giải quyết thanh toán công nợ tồn đọng từ năm 2015 đến nay nhưng vẫn chưa thu hồi được hết công nợ đồng thời Công ty cũng đã thực hiện trích lập quỹ dự phòng cho khoản công nợ này theo đúng quy định.

- Đối với việc quản lý rủi ro thanh khoản, Công ty đã thực hiện tốt việc này nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng về tiền mặt, các khoản và

c. Rủi ro môi trường: không

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2016

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 đã đạt được một số kết quả như sau:

- Sản lượng thông qua cảng : 183.000TEUS tương đương 1,83 triệu tấn

- Tổng Doanh thu : 161,98 tỷ VNĐ
 - Trong đó:
 - Dịch vụ căn cứ Cảng : 144,27 tỷ VNĐ
 - Dịch vụ khác : 10,73 tỷ VNĐ
 - Hoạt động tài chính : 1,96 tỷ VNĐ
 - Thu nhập khác : 5,02 tỷ VNĐ
- Lợi nhuận sau thuế : 4,50 tỷ VNĐ
- Thu nộp NSNN : 7,94 tỷ VNĐ
- Cổ tức : 0%

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN TRONG NĂM 2016
SO VỚI KẾ HOẠCH VÀ SO VỚI NĂM 2015**

ĐVT: triệu VNĐ

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016		
			Kế hoạch	Thực hiện	% (TH/KH)
I	Doanh thu thuần hoạt động SXKD	276.246	253.000	155.001	61,27
II	Chi phí (Giá vốn+Chi phí bán hàng + chi phí quản lý DN)	221.024	201.230	135.577	67,37
III	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh (I-II)	55.222	51.770	19.424	37,52
IV	Hoạt động tài chính				
1	- Doanh thu hoạt động tài chính	3.638	1.000	1.956	195,60
2	- Chi phí hoạt động tài chính, trong đó: + chi phí lãi vay:	20.972 14.762	19.770 14.770	21.117 13.993	106,81 94,74
V	Lợi nhuận khác	(2.569)	(0.500)	4.499	
1	- Thu nhập khác	253	0	5.023	
2	- Chi phí khác	2.822	0.500	524	
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	35.318	32.500	4.763	14,66
4	Lợi nhuận sau thuế	33.793	31.000	4.500	14,52
5	LN sau thuế/VĐL(%)	8,44	7,75	1,13	14,58

2. Tổ chức và nhân sự

a. Danh sách Ban điều hành:

STT	Họ và tên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết
1	Ông Nguyễn Hải Bằng	Ủy viên HĐQT – Giám đốc	0.0100%
2	Ông Vũ Văn Hùng	Phó Giám đốc	
3	Ông Vũ Ngọc Phách	Phó Giám đốc	
4	Ông Đặng Kiến Nghiệp	Kế toán trưởng	

- Những thay đổi trong Ban điều hành trong năm 2016: không
- Số lượng cán bộ, nhân viên của Công ty đến 31/12/2016: 240 người.
- Thay đổi về Chính sách đối với người lao động trong năm 2016: không

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án đầu tư

a. Các khoản đầu tư lớn:

* Công tác đầu tư xây dựng cơ bản và phương tiện thiết bị

Trong năm 2016, Công ty đã tổ chức theo dõi, giám sát và thực hiện các dự án sau:

• Dự án đầu tư mở rộng cầu cảng PTSC Đình Vũ 20.000 DWT

- Dự án đã tiếp tục bị chậm trễ so với kế hoạch đề ra do UBND Thành phố Hải Phòng yêu cầu tạm dừng từ 07/3/2016 để làm rõ một số vấn đề liên quan đến dự án và đến ngày 01/11/2016 UBND TP HP mới có quyết định cho phép dự án được triển khai thực hiện trở lại. Hiện PTSC Đình Vũ đang tích cực hoàn thành việc gia hạn các giấy phép liên quan và thực hiện thi công các gói thầu của Dự án.

• Công tác đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm trang thiết bị

- Dự án “Khu vực kiểm soát hàng hóa ra vào cổng cảng”: Đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng từ tháng 3 năm 2016;

- Dự án “Nhà sửa chữa phương tiện cơ giới” đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng từ tháng 11/2016

- Các dự án khác đang dự kiến trình các cấp có thẩm quyền xin giãn tiến độ đầu tư chuyển tiếp sang năm 2017.

* Chi tiết báo cáo số liệu đầu tư cụ thể như sau:

DVT: Triệu đồng

T T	Hạng mục đầu tư	Tổng mức đầu tư/ dự toán			Kế hoạch năm 2016			Thực hiện giải ngân năm 2016			Ghi chú
		Tổng số	Nguồn vốn		Tổng số	Nguồn vốn		Tổng số	Nguồn vốn		
			Vốn CSH	Vốn vay +khác		Vốn CSH	Vốn vay +khác		Vốn CSH	Vốn vay +khác	
Tổng cộng phần I + phần II		280,070	140,150	139,920	157,570	59,550	98,020	5,274.54	5,274.54	-	
PHẦN I: CÁC CÔNG TRÌNH XDCB		207,170	115,900	91,270	127,170	35,900	91,270	5,274.54	5,274.54	-	
1	Dự án mở rộng cầu cảng PTSC Đình Vũ 20.000 DWT	180,770	89,500	91,270	100,770	9,500	91,270	1,787	1,787	-	Dự án bị tạm dừng trong thời gian dài do yêu cầu của UBND thành phố Hải Phòng
2	Nhà sửa chữa phương tiện cơ giới	500	500	-	500	500	-	247	247	-	Đã hoàn thành
3	Văn phòng làm việc và nhà vệ sinh số 2	1,700	1,700	-	1,700	1,700	-	-	-	-	Chuyển sang năm 2017

4	Khu vực kiểm soát hàng hóa ra vào công cảng	5,000	5,000	-	5,000	5,000	-	3,240.49	3,240.49	-	Đã hoàn thành
5	Bể nước 120m3	2,000	2,000	-	2,000	2,000	-	-	-	-	Chuyển sang năm 2017
6	Nâng cấp văn phòng đội và nhà giao ca	3,000	3,000	-	3,000	3,000	-	-	-	-	
7	Đầu tư lắp đặt nguồn cấp nước sạch số 2	1,200	1,200	-	1,200	1,200	-	-	-	-	
8	Hệ thống điện phụ trợ + Trạm biến áp 2000 KVA	7,000	7,000	-	7,000	7,000	-	-	-	-	
9	Bãi hậu phương sau cảng	6,000	6,000	-	6,000	6,000	-	-	-	-	
PHẦN II: CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ PHƯƠNG TIỆN THIẾT BỊ		72,900	24,250	48,650	30,400	23,650	6,750	-	-	-	
+	Dự án đầu tư mua sắm 02 thiết bị nâng hạ container tuyến hậu phương	69,500	20,850	48,650	27,000	20,250	6,750	-	-	-	Chuyển sang năm 2017 Chuyển sang năm 2017
+	Xe đầu kéo (02 cái)	3,400	3,400	-	3,400	3,400	-	-	-	-	

* **Đầu tư khác:** Thực hiện Quyết định số 54/QĐ-PTSCĐV-HĐQT ngày 12/8/2010 của Hội đồng quản trị, PTSC Đình Vũ đã thực hiện đầu tư tài chính bằng hình thức góp vốn vào Công ty Cổ phần Đầu tư xây lắp Dầu khí Hải Phòng (PVC Duyên Hải). Tuy nhiên trong năm qua, tình hình kinh doanh bất động sản vẫn tiếp tục gặp nhiều khó khăn do vậy khoản đầu tư tại PVC Duyên Hải không có lãi, vì vậy PTSC Đình Vũ đã thực hiện trích lập Quỹ dự phòng đến 31/12/2016 với tổng số tiền là 7.111.802.817 đồng.

b. **Các Công ty con, Công ty liên kết:** không

4. Tình hình tài chính của Công ty năm 2016

a. Tình hình tài chính

ĐVT: VNĐ đồng

STT	Các chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng, giảm so với 2015
I	Tổng giá trị tài sản	709.072.445.346	618.234.375.419	87,18
II	Doanh thu thuần	276.246.149.007	155.001.968.640	56,11
III	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	37.888.373.074	263.138.458	0,69
IV	Lợi nhuận khác	(2.569.950.839)	4.499.984.143	449,0
V	Lợi nhuận trước thuế	35.318.422.235	4.763.122.601	13,48
VI	Lợi nhuận sau thuế	33.793.558.493	4.500.299.582	13,31
VII	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	718	96	

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

STT	Các chỉ tiêu	2015	2016	Ghi chú
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
1.1	Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,60	1,30	
1.2	Hệ số thanh toán nhanh: $\frac{\text{TSLĐ - Hàng tồn kho}}{\text{Nợ ngắn hạn}}$	1,46	1,22	
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
2.1	Hệ số nợ/Tổng tài sản	36,81%	30,83%	
2.2	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	58,25%	44,57%	
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
3.1	Vòng quay hàng tồn kho: $\frac{\text{Giá vốn hàng bán}}{\text{Hàng tồn kho bình quân}}$	14,07	9,07	
3.2	Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,39	0,25	
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
4.1	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu	12,23%	2,90%	
4.2	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	7,54%	1,05%	
4.3	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	4,77%	0,73%	
4.4	Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	13,72%	0,17%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần

Cơ cấu cổ phần của Công ty hiện nay như sau:

- Tổng số cổ phần đăng ký phát hành: 40.000.000 cổ phần
- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 40.000.000 cổ phần
- Loại cổ phần: cổ phần phổ thông
- Số cổ phần chuyển nhượng tự do: 40.000.000 cổ phần
- Số cổ phần hạn chế chuyển nhượng: không cổ phần

Tính đến thời điểm 31/12/2016, cơ cấu cổ phần của Công ty như sau:

- Tổng số cổ phần đăng ký phát hành: 40.000.000 cổ phần
- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 40.000.000 cổ phần
- Loại cổ phần: cổ phần phổ thông
- Số cổ phần chuyển nhượng tự do: 40.000.000 cổ phần
- Số cổ phần hạn chế chuyển nhượng: không cổ phần

b. Cơ cấu cổ đông:

Tính đến thời điểm 31/12/2016, cơ cấu cổ đông của Công ty như sau:

- Cổ đông sáng lập: Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam, nắm giữ 20.400.000 cổ phần, chiếm 51% vốn điều lệ.
- Cổ đông lớn:
 - Công ty Cổ phần Container Việt nam, nắm giữ 7.050.000 cổ phần, chiếm 17,63% vốn điều lệ.
 - Công ty Cổ phần Việt Pháp sản xuất thức ăn gia súc, nắm giữ 2.164.600 cổ phần, chiếm 5,41 % vốn điều lệ.
- Cổ đông nắm giữ dưới 1% cổ phần có quyền biểu quyết: nắm giữ 10.385.400 cổ phần, chiếm 25,96% vốn điều lệ.
 - Trong đó:
 - Nhà nước: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - Người nước ngoài: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu trong năm 2016:

Theo Giấy chứng nhận đầu tư và Giấy phép đăng ký kinh doanh, vốn đầu tư và vốn điều lệ của Công ty lần lượt là 674.374.193.000 đồng và 400.000.000.000 đồng.

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: không

e. Các chứng khoán khác: không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1 Quản lý nguồn nguyên vật liệu

- Ngành nghề kinh doanh chính của Đơn vị là kinh doanh và khai thác cảng biển; Dịch vụ đại lý và hậu cần dầu khí tổng hợp, không có hoạt động sản xuất do đó không sử dụng nguyên vật liệu.

6.2 Tiêu thụ năng lượng

a. Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Lượng điện sử dụng trong năm: 1.963.955 KWh

b. Năng lượng tiết kiệm được thông qua sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: không

c. Các Báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: không

6.3 Tiêu thụ nước:

a. Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Lượng nước tiêu thụ trong năm 2016: 5.051 m³. Toàn bộ nước sử dụng tại Đơn vị đều được lấy từ nguồn nước máy của Thành phố, chủ yếu sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

b. Tỷ lệ phân trảm và tổng lượng nước thải tái chế và tái sử dụng: không có nước thải tái chế và tái sử dụng, nước thải sinh hoạt của Đơn vị được xả vào Hệ thống đường ống ga thoát nước, qua bể lắng trước khi thải vào Hệ thống thu gom nước thải chung của Khu công nghiệp Đình Vũ.

6.4 Tuân thủ Pháp luật về bảo vệ môi trường

a. Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không

b. Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không

6.5 Chính sách liên quan đến người lao động

a. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

- Số lượng lao động đến 31/12/2016: 240 người
- Mức lương trung bình: 8.943.000 đồng/người/năm

b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi:

- PTSC Đình Vũ luôn luôn xác định con người là nhân tố quan trọng để hoàn thành mọi nhiệm vụ, mục tiêu đặt ra cũng như đảm bảo sự phát triển bền vững của Công ty. Vì vậy, PTSC Đình Vũ thường xuyên chú trọng đến các chế độ để đảm bảo quyền và lợi ích của người lao động. Năm 2016, Công ty đã thực hiện: Giải quyết chính xác, hợp lý 100% các chế độ chính sách liên quan đến bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các chính sách khác cho người lao động; Tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho toàn thể người lao động trong công ty; Đảm bảo đúng 100% thời gian báo cáo định kỳ hàng tháng, quý, năm về công tác quản lý nhân sự, lao động tiền lương theo quy định hiện hành của Công ty; Hoàn thành tốt nhiệm vụ xây dựng định biên lao động, đơn giá tiền lương, nâng bậc lương hàng năm theo hướng dẫn của Công ty. Tổ chức thực hiện chính xác 100% việc trả lương, trả thưởng và các chế độ liên quan đến thu nhập của người lao động theo quy định của Công ty và Nhà nước.

- Công tác quản lý Hệ thống an toàn, sức khỏe, môi trường - chất lượng và bảo hiểm đặc biệt chú trọng duy trì thường xuyên và có hiệu quả: Trong năm, Đơn vị tiếp tục duy trì thực hiện công tác đánh giá nội bộ Hệ thống quản lý tích hợp HSEQ theo chương trình quản lý tích hợp tiêu chuẩn ISO 9001, ISO 14001 và OHSAS 18001; Thực hiện các công tác chuyên môn về ATLĐ - PCCN của năm như: Quan trắc môi trường; Cấp phát bảo hộ lao động; Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn bộ CB- CNV của công ty; Tổ chức tập huấn về công tác ATLĐ-PCCN cho người lao động và người sử dụng lao động; Thực hiện việc mua bảo hiểm con người (BH tai nạn cá nhân, BH sinh mạng, BH chi phí nằm viện phẫu thuật), bảo hiểm cho tài sản/trang thiết bị/phương tiện theo đúng quy định và phù hợp với loại hình SXKD cũng như điều kiện của Đơn vị....

c. Hoạt động đào tạo người lao động:

- Công ty luôn chú trọng thực hiện tốt công tác nhân sự và tuyển dụng lao động, xây dựng kế hoạch đào tạo và phát triển nguồn nhân lực dài hạn, đáp ứng kịp thời nhu cầu phát triển trong tương lai. Trong năm 2016, Công ty đã cử nhiều 308 lượt CBCNV và người lao động tham gia các khóa đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, an toàn, chất lượng ... đạt kết quả tốt, bước đầu đáp ứng được nhu cầu sản xuất kinh doanh dịch vụ của Đơn vị (Tập huấn nghiệp vụ điều hành vận tải, lái xe; Nghiệp vụ bảo hiểm năm 2016; Khảo sát Container; Luật Bảo hiểm xã hội; Luật Quản lý Thuế, luật thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế GTGT; Xây dựng năng lực thực hiện phiên bản 2015 của ISO 9001, ISO 14001, ISO 45001 theo quan điểm giảm thiểu rủi ro; Nghiệp vụ hải quan điện tử; Nghiệp vụ đấu thầu; Kỹ thuật an toàn hóa chất, vệ sinh an toàn phòng chống cháy nổ; Soạn thảo hợp đồng ngoại thương - Hợp đồng thương mại; Quản lý hóa đơn tài chính năm 2016 tại DN; Kỹ năng đàm phán thương lượng thành công; Xây dựng mô hình định giá; Nghiệp vụ thanh kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết KNTC và PCTN năm 2016; Đảm bảo An ninh Hàng Hải....)

- Các chương trình kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Công ty đã xây dựng và thực hiện các kế hoạch đào tạo phát triển nguồn

nhân lực, hỗ trợ tốt nhất cho người lao động trong công việc và phát triển sự nghiệp, khuyến khích người lao động cùng quản lý và phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, tiết kiệm trong sản xuất.

6.6 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

- Trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương luôn được Công ty quan tâm thực hiện, Công ty luôn tích cực trong việc đóng góp, ủng hộ các Quỹ từ thiện, xây nhà tình nghĩa, xây Nhà Đại đoàn kết, ủng hộ bảo lụt, thiên tai, ủng hộ vì Thế hệ trẻ... với tổng số tiền lên đến **550.840.000 đồng**.

6.7 Báo cáo liên quan đến thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN:

- Công ty đang có những định hướng để phát triển hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong bối cảnh có nhiều khó khăn của năm 2016 với sự biến động khó lường của thị trường vận tải container cũng như kế hoạch thăm dò, khai thác dầu khí tại vịnh Bắc bộ, Công ty đã thực hiện đồng thời nhiều giải pháp, triển khai công tác chi đạo điều hành một cách quyết liệt nhằm khắc phục, vượt qua các khó khăn, tận dụng thời cơ, đẩy mạnh các hoạt động sản xuất kinh doanh. Với sự quyết tâm cố gắng, nỗ lực của tập thể CB-CNV trong công ty cùng sự giúp đỡ của Tổng Công ty PTSC cũng như các khách hàng, đối tác.... kết thúc năm 2016 PTCS Đình Vũ đã đạt được một số kết quả SXKD như sau:

- Sản lượng thông qua cảng : 183.000TEUS tương đương 1,83 triệu tấn
 - Tổng Doanh thu : 161,98 tỷ VNĐ
- Trong đó:
- Dịch vụ căn cứ Cảng : 144,27 tỷ VNĐ
 - Dịch vụ khác : 10,73 tỷ VNĐ
 - Hoạt động tài chính : 1,96 tỷ VNĐ
 - Thu nhập khác : 5,02 tỷ VNĐ
- Lợi nhuận sau thuế : 4,50 tỷ VNĐ
 - Thu nộp NSNN : 7,94 tỷ VNĐ
 - Cổ tức : 0%

a. Công tác dịch vụ căn cứ cảng:

- Tiếp nhận và xếp dỡ hàng hóa an toàn cho 236 lượt tàu container, với lượng hàng hóa qua cảng đạt 183.000 teus của các hợp đồng đã ký với các đối tác: VSICO, Cosco, Sinotrans, CNC...

- Tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá việc thực hiện qui trình kiểm soát tải trọng hàng hóa ra vào cảng nhằm mục đích duy trì, áp dụng quy trình này đảm bảo hiệu quả phù hợp với điều kiện của Công ty.

- Do tác động rất lớn của giá dầu thô sụt giảm mạnh trong thời gian qua, nên ngoài một số dịch vụ theo các hợp đồng đã ký năm 2015 các nhà thầu dầu khí đã dừng triển khai các hoạt động thăm dò tìm kiếm dầu khí tại Vịnh Bắc Bộ từ tháng 03/2016, điều này đã gây ảnh hưởng lớn đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của PTSC Đình Vũ.

Doanh thu của dịch vụ căn cứ cảng trong năm 2016 đạt 144.27 tỷ đồng, tương đương 64,12% kế hoạch năm 2016; đạt 58,73% so với cùng kỳ năm 2015.

b. Công tác dịch vụ khác:

- Do tác động rất lớn của giá dầu thô sụt giảm mạnh trong thời gian qua, nên ngoài một số dịch vụ theo các hợp đồng đã ký năm 2015 các nhà thầu dầu khí đã dừng triển khai các hoạt động thăm dò tìm kiếm dầu khí tại Vịnh Bắc Bộ từ tháng 03/2016, điều này đã gây ảnh hưởng lớn đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của PTSC Đình Vũ.

Doanh thu của các Dịch vụ khác đạt 10.73 tỷ đồng, tương đương 38,31% kế hoạch năm 2016 và đạt 35,06% so với cùng kỳ năm 2015

- Nhìn chung, các dịch vụ do PTSC Đình Vũ cung cấp đều được các nhà thầu đánh giá cao về chất lượng và tính chuyên nghiệp

2. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản:

ĐVT: đồng

Thời gian	Tổng tài sản	Tài sản ngắn hạn	Tài sản dài hạn
Đầu kỳ	709.072.445.346	190.572.984.831	518.499.460.515
Cuối kỳ	618.234.375.419	106.613.110.024	511.621.265.395

- Trong năm, Công ty đã đầu tư, đưa vào sử dụng các máy móc, trang thiết bị, phương tiện vận tải, cơ sở vật chất hạ tầng, đặc biệt là tiếp tục đầu tư xây dựng “Dự án Mở rộng cầu cảng PTSC Đình Vũ 20.000 DWT”, tuy nhiên đến nay Dự án chưa hoàn thành. Các tài sản đầu tư khác đã mang lại hiệu quả trong sản xuất kinh doanh.

- Tình hình quản lý các khoản phải thu: tính đến 31/12/2016, các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng chiếm 67,77% trong tổng nợ phải thu ngắn hạn, các khoản phải thu từ các bên liên quan chiếm 8,95% tổng nợ phải thu ngắn hạn, nợ quá hạn của khách hàng trên 06 tháng chiếm khoảng 32% tổng nợ phải thu ngắn hạn, chủ yếu rơi vào Nhóm khách hàng là các Nhà thầu Dầu khí do giá dầu Thế giới sụt giảm, việc thanh toán các dịch vụ của các Nhà thầu gặp nhiều khó khăn.

b. Tình hình nợ phải trả

- Tình hình quản lý nợ phải trả: Các khoản nợ ngắn hạn chiếm tỷ lệ 43,14% tổng nợ phải trả, chủ yếu là: các khoản phải trả người bán, phải trả công nhân viên và vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn... Các khoản nợ dài hạn chiếm tỷ lệ 56,86% tổng nợ phải trả là các khoản vay và nợ ngân hàng PVCombank – Chi nhánh Hải Phòng và ngân hàng Liên Việt PostBank Chi nhánh Hải Phòng. Nhìn vào báo cáo tài chính tại thời điểm 31/12/2016 khả năng thu xếp vốn cho khoản trả trên được đảm bảo, Công ty không có nợ phải trả xấu.

Tóm lại, Công ty đã thực hiện đúng các chế độ, chính sách, quy định của Nhà nước về quản lý tài chính, các nguồn thu, chi của Công ty. Đảm bảo cân đối đủ vốn lưu động đáp ứng các yêu cầu sản xuất kinh doanh của Đơn vị, thực hiện đầy đủ chế độ hạch toán kế toán thu nộp đầy đủ ngân sách cho Nhà nước tuy nhiên công tác thu hồi công nợ đôi lúc còn chưa quyết liệt, vẫn còn một số khách hàng nợ đọng quá hạn thanh toán.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: không

4. Kế hoạch năm 2017

*** Các chỉ tiêu cơ bản:**

- Sản lượng thông qua cảng : 180.000 TEUS tương đương 1,8 triệu tấn /năm
- Doanh thu : 162,00 tỷ VNĐ.

Trong đó:

- Dịch vụ căn cứ Cảng : 152,00 tỷ VNĐ
- Dịch vụ khác : 9,00 tỷ VNĐ
- Hoạt động tài chính : 1,00 tỷ VNĐ
- Lợi nhuận sau thuế : 17.10 tỷ VNĐ
- Thu nộp NSNN : 7,95 tỷ VNĐ

*** Đầu tư xây dựng và mua sắm trang thiết bị, phương tiện khác:**

- Dự án mở rộng cầu cảng PTSC Đình Vũ 20.000 DWT
- Dự án chuyển tiếp của năm 2016: Văn phòng làm việc và nhà vệ sinh số 02, Bể nước 120m³, Nâng cấp văn phòng đội và nhà giao ca, Đầu tư lắp đặt lại nguồn cấp nước sạch số 02, Hệ thống điện phụ trợ + Trạm biến áp 2000 KVA, Bãi hậu phương sau Cảng; Hệ thống kiểm tra Container
- Dự án chuẩn bị đầu tư và khởi công mới: Xe đầu kéo (02 cái), Dự án đầu tư mua sắm 02 thiết bị nâng hạ container tuyến hậu phương

*** Mục tiêu nhiệm vụ năm 2017 như sau:**

- Tập trung tối ưu mọi nguồn lực thực hiện tốt công tác dịch vụ khai thác hàng container; Thường xuyên theo dõi, phân tích trước diễn biến khó lường của giá dầu thô để cập nhật, chủ động nắm bắt các thông tin làm việc với các Nhà thầu dầu khí thực hiện cung cấp dịch vụ căn cứ hậu cần dầu khí.
- Tăng cường công tác Marketing bám sát diễn biến thị trường đặc biệt với các hãng tàu ngoại để ký kết hợp đồng và triển khai thực hiện ngay sau khi hoàn thành công tác đầu tư mở rộng cầu cảng.
- Tiếp tục duy trì, cải tiến có hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng HSEQ đảm bảo an toàn tuyệt đối về con người, tài sản; đồng thời nâng cao chất lượng dịch vụ nhằm đáp ứng và thỏa mãn các yêu cầu ngày càng cao của khách hàng.
- Tập trung giải quyết các tồn tại trong công tác đầu tư năm 2016 và triển khai thực hiện tốt công tác đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm trang thiết bị theo đúng kế hoạch được phê duyệt, đảm bảo tính hiệu quả kinh tế - kỹ thuật của các dự án được đầu tư để đáp ứng nhu cầu cấp bách là nâng cao năng lực xếp dỡ.
- Triển khai và tuân thủ nghiêm túc công tác duy tu bảo dưỡng và sửa chữa cơ sở vật chất, trang thiết bị đồng thời tích cực rà soát hoàn thiện các định mức kinh tế kỹ thuật.
- Tiếp tục kiện toàn bộ máy tổ chức quản lý điều hành của Đơn vị theo hướng gọn nhẹ, phát huy tính độc lập tự chủ, năng động trong giai đoạn phát triển mới. Xây dựng văn hóa doanh nghiệp đoàn kết, năng động sáng tạo và chuyên nghiệp, tạo môi trường thuận lợi cho người lao động phát huy tối đa năng lực làm việc và sáng tạo của mình.
- Đào tạo và bồi dưỡng cán bộ để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ tại các vị trí chủ chốt.

- Tích cực quán triệt, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc hiệu quả công tác sáng kiến, cải tiến và các giải pháp tiết giảm chi phí đồng bộ trong toàn công ty, cụ thể việc tiết giảm các chi phí mua sắm vật tư, trang thiết bị, chi phí duy tu, bảo dưỡng sửa chữa... cùng với việc tiết giảm chi phí quản lý, phải không ngừng đẩy mạnh các biện pháp cải tiến nhằm nâng cao chất lượng trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ.

5. *Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm kiểm toán:* không

6. *Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty:*

c. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

- Các chỉ tiêu môi trường và trách nhiệm về môi trường luôn được đảm bảo và ưu tiên hàng đầu trong việc phát triển bền vững của Công ty.

d. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

- Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ luôn coi con người là cội nguồn sức mạnh, vì vậy Công ty luôn chú trọng đến chế độ chính sách để đảm bảo quyền lợi và lợi ích của người lao động. Các định mức lao động, đơn giá tiền lương thường xuyên được rà soát, điều chỉnh cho phù hợp với thực tế sản xuất kinh doanh tại Đơn vị. Quy chế trả lương/thưởng minh bạch và thực hiện thanh toán đầy đủ, đúng kỳ hạn. Việc nâng lương, nâng bậc trong năm cũng được thực hiện đầy đủ và đúng quy định. Người lao động đảm bảo có việc làm đầy đủ và thu nhập ổn định.

e. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

- Công ty luôn có trách nhiệm với cộng đồng địa phương đồng thời tích cực trong việc đóng góp, ủng hộ các Quỹ từ thiện, xây nhà tình nghĩa, xây Nhà Đại đoàn kết, ủng hộ bảo lụt, thiên tai, ủng hộ vì Thế hệ trẻ....

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Nhìn chung, trong năm 2016, Công ty đã tập trung mọi nguồn lực để cố gắng giữ vững được thị trường, tuy nhiên với sự biến động khó lường của thị trường vận tải container và kế hoạch thăm dò, khai thác dầu khí tại vịnh Bắc bộ nên đã ảnh hưởng tiêu cực đến các hoạt động sản xuất của Đơn vị, làm sụt giảm các chỉ tiêu thực hiện của đơn vị. Tuy không đạt các chỉ tiêu Doanh thu – Lợi nhuận đề ra theo Kế hoạch, nhưng Công ty vẫn giữ được vốn cho các Cổ đông và trả được nợ gốc theo định kỳ, tiếp tục giữ vững các hoạt động sản xuất kinh doanh, tăng được niềm tin với khách hàng và người lao động. Cụ thể:

- Tạo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động, thực hiện tốt các chế độ chính sách với người lao động, vệ sinh môi trường, an ninh chính trị, trật tự trị an trong Công ty được giữ vững.

- Ngày càng hoàn thiện bộ văn bản pháp lý, các quy chế, quy trình và các quy định nội bộ để nâng cao hiệu quả quản lý.

- Duy trì kỷ luật lao động, không có tai nạn lao động nghiêm trọng, đảm bảo tốt công tác quản lý và nâng cao đời sống tinh thần cũng như vật chất của CBCNV và người lao động.

Bên cạnh đó, Đơn vị vẫn còn một số hạn chế như sau:

- Việc tiếp cận thị trường đối với các hãng tàu ngoại chưa đạt hiệu quả như mong muốn do khó khăn trong việc thu xếp cầu bến. Dự án Mở rộng cầu cảng PTSC Đình Vũ 20.000 DWT triển khai chậm trễ do vướng mắc các thủ tục pháp lý.

- Việc quản lý công nợ đối với một số khách hàng đôi lúc còn chưa được chú trọng, các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng chiếm tỷ lệ 67,77% tổng nợ phải thu ngắn hạn, giảm 26,18% so với cùng kỳ năm 2015; nợ quá hạn của khách hàng trên 06 tháng chiếm tỷ lệ 10,05% tổng nợ phải thu ngắn hạn (năm 2015 là 31,63%), giảm 89,95% so với cùng kỳ năm 2015. Tuy nhiên, nợ quá hạn vẫn duy trì ở mức độ cao, chiếm 32,0 % tổng nợ phải thu ngắn hạn, chủ yếu rơi vào các Nhóm nhà thầu dầu khí do giá dầu Thế giới sụt giảm mạnh, việc thanh toán các dịch vụ của các Nhà thầu gặp nhiều khó khăn.

- Bên cạnh đó đội ngũ cán bộ điều hành trực tiếp chưa có nhiều kinh nghiệm trong việc vận hành khai thác hàng container, đôi lúc còn thụ động khi giải quyết các vấn đề phát sinh trong sản xuất kinh doanh của Đơn vị.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động Ban Giám đốc

- Trong năm qua Ban Giám đốc đã chỉ đạo và phối hợp chặt chẽ với các Phòng ban chức năng thực hiện tốt nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông – Hội đồng quản trị Công ty giao cho. Các hoạt động của bộ máy điều hành có sự năng động, cân trọng đều tuân thủ theo Pháp luật, Điều lệ, Nội quy, Quy chế của Công ty và các qui định khác của nhà nước, phát huy được trí tuệ tập thể, năng lực sẵn có đóng góp vào sự phát triển của Công ty cũng như lợi ích của cổ đông.

- Các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, của HĐQT đã được Ban điều hành triển khai thực hiện theo đúng yêu cầu.

- Ban Giám đốc Công ty là một tập thể đoàn kết thống nhất, năng động trong công tác điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Đơn vị.

- Ban Giám đốc Công ty đã có nhiều nỗ lực trong công tác điều chỉnh để xây dựng Dự án đến khi hoàn thành và đưa vào khai thác sử dụng đặc biệt là trong giai đoạn kinh tế khó khăn như hiện nay.

- Ban Giám đốc Công ty đã thực hiện việc phân công nhiệm vụ đến từng thành viên trong Ban Giám đốc theo từng mảng công việc cụ thể với mục đích ổn định và thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh của Đơn vị có hiệu quả, đảm bảo công ăn việc làm cho người lao động.

- Ban Giám đốc Công ty luôn tìm tòi, nghiên cứu, đề xuất đổi mới mô hình hoạt động của Đơn vị phù hợp với điều kiện thực tế. Trong công tác chỉ đạo, điều hành, đảm bảo phát huy được sáng kiến từ cơ sở và vai trò của cán bộ tham mưu, bám sát nhiệm vụ chính trị và tình hình thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của Đơn vị.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị năm 2017

- Chỉ đạo tiếp tục tháo gỡ các thủ tục pháp lý vướng mắc để tiếp tục triển khai Dự án xây dựng kéo dài cầu tàu, mua thiết bị để nâng cao năng lực tiếp nhận tàu để khai thác hết công suất xếp dỡ tại tuyến tiền phương.

- Tập trung chỉ đạo và hỗ trợ Ban Giám đốc điều hành tìm kiếm đối tác và khách hàng là các hãng tàu ngoại; nâng cao công suất khai thác sử dụng cơ sở vật chất hiện có của cảng để nâng cao hiệu quả SXKD.

- Tăng cường chỉ đạo giám sát công tác kiểm tra tình trạng kỹ thuật của thiết bị máy móc, năng lực của các cán bộ kỹ thuật, tay nghề của các lái cầu – xe nâng để hạn chế các sự cố của thiết bị và đảm bảo giải phóng tàu nhanh hơn có uy tín với các hãng tàu nước ngoài.

- Giám sát chặt chẽ các hoạt động dịch vụ dầu khí để đảm bảo chất lượng dịch vụ và hiệu quả SXKD

- Giám sát chặt chẽ công nợ, tích cực đôn đốc và thu hồi nợ để tránh rủi ro mất vốn và chiếm dụng vốn xảy ra.

- Chấp hành đúng các quy định của ủy ban chứng khoán và luật chứng khoán của nhà nước để tránh bị thiệt hại cho các cổ đông và Công ty PTSC Đình Vũ.

- Quan tâm và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa cho cổ đông cũng như thu nhập, quyền lợi và điều kiện làm việc của người lao động của Công ty.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên và cơ cấu HĐQT

Hội đồng quản trị PTSC Đình Vũ tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 đã bầu ra 05 thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2012 – 2017 và kỳ Đại hội cổ đông thường niên năm 2016 đã bổ nhiệm và miễn nhiệm đối với các TVHĐQT, cụ thể như sau :

STT	Họ và tên	Chức danh	Hình thức	Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết	Chức vụ tại Công ty khác
1	Ông Vũ Hữu An	Chủ tịch	TV điều hành	0.0060%	Không
2	Ông Nguyễn Hải Bằng	Ủy viên, Giám đốc	TV điều hành	0.0100%	Không
3	Ông Nguyễn Tiên Phong	Ủy viên	TV độc lập	0.0060%	Trưởng Ban Kế hoạch đầu tư – Tổng Công ty PTSC
4	Ông Đỗ Huy Thế	Ủy viên	TV độc lập	0.0060%	Chánh Văn phòng – Tổng Công ty PTSC
6	Ông Cáp Trọng Cường	Ủy viên	TV độc lập		UVHĐQT, Giám đốc Công ty Cổ phần Xanh VIP – Đơn vị thành viên của Tổng Công ty Cổ phần Container Việt Nam (Viconship) - bổ nhiệm ngày 08/4/2016
5	Ông Nguyễn Văn Tiến	Ủy viên	TV độc lập	0.0060%	UVHĐQT, Tổng Giám

					đốc Tổng Công ty Cổ phần Container Việt Nam (Viconship) – miễn nhiệm ngày 08/4/2016
--	--	--	--	--	---

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

- Bà Nguyễn Thị Thu Hà là Thư ký HĐQT, thực hiện các nhiệm vụ của HĐQT và Chủ tịch HĐQT giao.

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2015:

Trong cả năm 2016, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ đã tổ chức 04 cuộc họp định kỳ để tổng kết công tác hoạt động sản xuất kinh doanh và đưa ra phương hướng kế hoạch cho thời gian tới. HĐQT giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư đã được HĐQT và Đại hội Cổ đông thông qua, giám sát các hoạt động điều hành của Giám đốc Công ty để đảm bảo hoạt động SXKD của Công ty được an toàn, tuân thủ đúng các quy định của Pháp luật, theo đúng định hướng Nghị quyết đã được Đại hội cổ đông thông qua.

Trong năm 2016, HĐQT đã luôn sát cánh cùng Ban điều hành Công ty, kịp thời đưa ra các quyết định linh hoạt, phù hợp nhằm giữ vững thị trường, đảm bảo hoạt động kinh doanh hiệu quả.

Các Nghị quyết và Quyết định của HĐQT Công ty đã ban hành năm 2016 như sau:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung
01	NQ số 02/NQ-PTSCĐV-HĐQT	08/01/2016	<p>Thông qua một số vấn đề tại cuộc họp HĐQT ngày 08/01/2016:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua nội dung báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Quý 4/2015 và cả năm 2015 - Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 của Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ - Tiếp tục phát huy các thành tích đã đạt được trong năm 2015, triển khai các biện pháp nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2016, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu Doanh thu, Lợi nhuận đã đề ra, có giải pháp quyết liệt để đẩy nhanh tiến độ dự án mở rộng cầu cảng. - Nâng cao năng lực của cán bộ chuyên viên trong lĩnh vực kinh doanh Cảng thương mại tổng hợp, phối hợp với Tổng Công ty Viconship tổ chức các

			<p>khóa đào tạo chuyên sâu về khai thác hàng Container cho đội ngũ nhân viên vận hành/khai thác Cảng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đẩy mạnh công tác phát triển thị trường theo chiều sâu, chú trọng phát triển thị trường đối với các hãng tàu ngoại để tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh. - Tăng cường triển khai các giải pháp nâng cao công tác an toàn trong lao động sản xuất nhằm hạn chế tối đa các tai nạn - sự cố phát sinh. - Rà soát và thống nhất lại tên gọi, chức năng nhiệm vụ của các Phòng chức năng/Bộ phận trực thuộc, tránh chồng chéo và phát huy được nhiệm vụ, quyền hạn của các Bộ phận (đặc biệt lưu ý đối với Phòng Điều độ Khai thác Cảng và Đội Trục ban Điều độ)
02	NQ số 03/NQ-PTSCĐV-HĐQT	16/03/2016	<p>Thay đổi Thành viên Hội đồng quản trị:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Miễn nhiệm chức danh Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ đối với Ông Nguyễn Văn Tiến. - Bổ nhiệm Ông Cấp Trọng Cường là Thành viên Hội đồng quản trị độc lập tại Công ty Cổ phần Cảng dịch vụ Dầu khí Đình Vũ, chế độ bán chuyên trách.
03	NQ số 10/NQ-PTSCĐV-HĐQT	26/03/2016	<p>Thông qua một số vấn đề tại cuộc họp HĐQT ngày 26/03/2016:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua nội dung các Báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2015, nhiệm vụ giải pháp thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 và Báo cáo sơ kết hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Quý I/2016, phương hướng nhiệm vụ Quý II/2016. - Thông qua nội dung Tờ trình số 109/TTr-PTSCĐV-TCKT ngày 26/02/2016 của Giám đốc Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ về việc “Điều chỉnh lãi suất khoản vay Hợp đồng tín dụng phục vụ Dự án Đầu tư xây dựng Cầu cảng phục vụ KCN Đình Vũ và Dịch vụ Dầu khí tổng hợp”. Lãi suất áp dụng

		<p>cho khoản vay được xác định bằng “Trung bình lãi suất tiền gửi tiết kiệm khách hàng cá nhân, kỳ hạn 12 tháng, trả lãi cuối kỳ của PVCombank và VietCombank + Margin 2,2%/năm”, áp dụng từ ngày 23/02/2016 đến ngày 22/02/2017.</p> <p>- Thông qua nội dung các bản Báo cáo trình Đại hội Cổ đông thường niên năm 2016 như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> ○ Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2015 và Kế hoạch hoạt động năm 2016. ○ Báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 và kế hoạch nhiệm vụ năm 2016; ○ Báo cáo kết quả kiểm tra giám sát năm 2015 và kế hoạch kiểm tra giám sát năm 2016; ○ Báo cáo tài chính năm 2015 đã kiểm toán của Đơn vị <p>- Thông qua nội dung các Tờ trình tại Đại hội Cổ đông thường niên 2016 như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> ○ Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2015 và lựa chọn Đơn vị kiểm toán năm 2016; ○ Tờ trình Thông qua Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2015 và Kế hoạch tài chính năm 2016; ○ Tờ trình bổ nhiệm và miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị Công ty; ○ Tờ trình sửa đổi Điều lệ Công ty năm 2016 theo Luật Doanh nghiệp năm 2014; <p>- Tiếp tục rà soát, đẩy mạnh công tác thị trường, phát triển việc cung cấp dịch vụ cho các hãng tàu ngoại để tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh của Đơn vị trên cơ sở các nguồn lực hiện có, tăng cường thực hiện các biện pháp tiết giảm chi phí để nâng cao lợi nhuận.</p> <p>- Đối với việc xây dựng Kế hoạch phân phối lợi nhuận và thu chi tài chính năm 2016: trên cơ sở nhiệm vụ</p>
--	--	--

			<p>kế hoạch năm 2016, rà soát, xây dựng các chỉ tiêu tài chính cụ thể, ưu tiên trích lập Quỹ tái đầu tư và phát triển cho các hoạt động sản xuất kinh doanh của Đơn vị với tỷ lệ 30% lợi nhuận sau thuế năm 2016, chi trả cổ tức 5% vốn điều lệ.</p>
04	NQ số 14/NQ-PTSCDV-HĐQT	08/4/2016	<p>Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2016:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát về hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2015 và Kế hoạch năm 2016 - Thông qua Báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam, Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016. - Phê chuẩn việc lựa chọn Công ty TNHH Deloitte Việt Nam thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên cho kỳ kế toán kết thúc vào ngày 30/06/2016 và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty. - Phê chuẩn Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2015 và Kế hoạch tài chính năm 2016 của Công ty - Phê chuẩn việc miễn nhiệm chức danh Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ đối với Ông Nguyễn Văn Tiến và bổ nhiệm Ông Cáp Trọng Cường là Thành viên HĐQT tại Công ty Cổ phần Cảng dịch vụ Dầu khí Đình Vũ. - Thông qua nội dung các điều khoản đã sửa đổi, bổ sung tại Điều lệ Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ, giao người Đại diện theo Pháp luật của Công ty tổ chức hoàn thiện, ký ban hành Điều lệ mới theo quy định.
05	15/QĐ-PTSCDV-HĐQT	15/06/2016	<p>Ban hành Điều lệ công ty sửa đổi lần thứ 03 năm 2016</p>

06	18/NQ-PTSCĐV-HĐQT	25/07/2016	<p>Thông qua một số vấn đề tại cuộc họp HĐQT ngày 23/7/2016:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua nội dung báo cáo sơ kết hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty 06 tháng đầu năm 2016 và nhiệm vụ kế hoạch 06 tháng cuối năm 2016. - Tăng cường đẩy mạnh công tác thị trường, giữ vững việc hợp tác với các hãng tàu đang liên kết với Cảng PTSC Đình Vũ, nâng cao chất lượng dịch vụ, hỗ trợ khách hàng để giữ ổn định doanh thu và hiệu suất khai thác cầu bến đồng thời phát triển việc cung cấp dịch vụ cho các hãng tàu ngoại để tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh của Đơn vị trên cơ sở các nguồn lực hiện có. - Tích cực triển khai thực hiện các nội dung liên quan đến công tác tái cơ cấu, cải tiến, thực hiện triệt để tiết kiệm, chống lãng phí trong toàn bộ các hoạt động SXKD của Đơn vị nhằm tiết giảm chi phí sản xuất, nâng cao lợi nhuận. - Tiếp tục bám sát, làm việc với các Cơ quan chức năng và UBND thành phố Hải Phòng để sớm được phê duyệt việc tái khởi động Dự án MRCC giai đoạn 2, kéo dài cầu cảng về phía thượng lưu trong năm 2016. - Tiếp tục thực hiện việc rà soát và thống nhất lại tên gọi, chức năng nhiệm vụ của các Phòng chức năng/Bộ phận trực thuộc, tránh chồng chéo và phát huy được nhiệm vụ, quyền hạn của các Bộ phận hiện nay
07	25/PTSCĐV-HĐQT	29/08/2016	<p>Chi trả cổ tức năm 2015 cho Cổ đông Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ trả cổ tức: 05% trên mệnh giá (01 cổ phiếu được trả 500 đồng) - Số tiền chi trả: 20.000.000.000 đồng - Nguồn tiền chi trả: Lợi nhuận sau thuế năm 2015 được phân phối
08	28/ NQ – PTSCĐV- HĐQT	02/12/2016	<p>Thông qua một số vấn đề tại cuộc họp HĐQT ngày 02/12/2016:</p>

		<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua nội dung Báo cáo sơ kết hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty 11 tháng đầu năm 2016, dự kiến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh cả năm 2016 và phương hướng xây dựng nhiệm vụ, kế hoạch năm 2017. - Tiếp tục rà soát và thực hiện triệt để các biện pháp tiết giảm chi phí, tối ưu hóa bộ máy nhân sự đảm bảo đáp ứng và nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Đơn vị. - Xem xét trích lập dự phòng cho các khoản nợ phải thu khó đòi trong năm 2015 theo quy định. - Tăng cường việc rà soát lại toàn bộ các chỉ tiêu Doanh thu, Lợi nhuận... để xây dựng Kế hoạch năm 2017 sát với tình hình thực tế khó khăn hiện nay, đảm bảo đủ quỹ lương kết dư của năm 2016 cho năm 2017. - Đối với Dự án MRCC 20.000 DWT: Tiếp tục rà soát tổng thể toàn bộ các hồ sơ liên quan; khẩn trương hoàn tất các thủ tục gia hạn cho các hồ sơ cần thiết đã quá hạn theo đúng quy định và tăng cường công tác đảm bảo an ninh - an toàn để sớm có thể tiến hành triển khai DA theo Kế hoạch có hiệu quả - Thông qua nội dung Tờ trình số 342/TTr-PTSCDV-TCHC ngày 21/7/2016 của Giám đốc Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ về việc “Điều chỉnh tên gọi một số Bộ phận chức năng trực thuộc”
--	--	---

d. Hoạt động của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập, hoạt động của các Tiểu ban trong Hội đồng quản trị:

- Thành viên HĐQT không điều hành vẫn duy trì chế độ họp định kỳ cùng các chế độ báo cáo bằng văn bản, bằng dữ liệu điện tử và trực tiếp khác. Các Thành viên HĐQT không điều hành đều nắm được tình hình hoạt động và đảm bảo công tác điều hành chỉ đạo kịp thời đối với Ban điều hành Công ty.

- Thư ký HĐQT thực hiện các nhiệm vụ của Hội đồng quản trị và Chủ tịch HĐQT giao.

e. Danh sách các Thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty, Danh sách các Thành viên HĐQT tham gia các chương trình về quản trị Công ty:

- Các Thành viên HĐQT Công ty đều có các chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty.

2. Ban kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết	GHI CHÚ
1	Bà Nguyễn Thị Kim Yến	Trưởng ban	0.0013 %	Miễn nhiệm ngày 31/10/2016.
2	Nguyễn Thành Trung	Trưởng ban	-	Bổ nhiệm từ 01/11/2016
2	Bà Dương Ngọc Quý	Ủy viên	-	
3	Bà Bùi Thị Lệ	Ủy viên	-	

b. Hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm, Công ty đã bổ nhiệm Ông Nguyễn Thành Trung – Phó Trưởng Phòng phụ trách Phòng TCKT – Chi nhánh Tổng Công ty DVKT Dầu khí Việt Nam tại Hà Nội thay thế cho Bà Nguyễn Thị Kim Yến từ ngày 01/11/2016. Công ty sẽ trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 để thông qua việc miễn nhiệm và bổ nhiệm Thành viên BKS trên của Công ty theo quy định.

Hiện nay, Ban kiểm soát Công ty hoạt động gồm 03 thành viên (03 kiêm nhiệm), từng thành viên của Ban kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ được phân công tuân thủ theo qui định tại điều 123 của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế tổ chức hoạt động của BKS Công ty. Trong năm qua, Ban kiểm soát đã tổ chức thực hiện các nội dung công việc chủ yếu sau:

- Xem xét chi tiết nội dung các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong quá trình hoạt động sxkd của Công ty. Xem xét và thẩm định BCTC hàng quý, 06 tháng và năm tài chính để đánh giá sự khách quan, hợp lý, trung thực của các báo cáo này phù hợp với các chuẩn mực, chế độ và chính sách tài chính kế toán hiện hành;

- Đối với HĐQT và Bộ máy điều hành: Giám sát tính hợp pháp, hợp lý trong quản lý và điều hành các hoạt động SXKD của Công ty; Việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2016, các nghị quyết khác; việc chấp hành Điều lệ Công ty, hệ thống các quy chế nội bộ và Pháp luật nhà nước;

- Tham gia và có ý kiến về những nội dung các cuộc họp của HĐQT và giao ban của công ty;

- Giám sát, nắm bắt kịp thời tình hình quản lý công nợ và khả năng thu hồi/thanh toán; nắm bắt tình hình doanh thu, chi phí để phân tích các yếu tố có ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động sxkd nhằm đưa ra những kiến nghị với Ban điều hành;

- Phối hợp với HĐQT và Bộ máy điều hành trong quản lý vốn chủ sở hữu với mục đích sử dụng vốn có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn;

Tóm lại trong năm vừa qua BKS trong quyền hạn và nhiệm vụ của mình đã hoàn thành tốt nhiệm được giao, đã phối hợp với HĐQT và Bộ máy điều hành trong công ty thực hiện tốt các chủ trương, Nghị quyết đã được ban hành.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BKS

a. Lương thưởng, thù lao và các khoản lợi ích:

- Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2016 được trả theo mức Đại hội đồng cổ thông qua, cụ thể thù lao đối với thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách là 2.000.000 đồng/tháng và Thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách là 1.000.000 đồng/tháng.

- Đối với các chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị, Trưởng ban kiểm soát chuyên trách sẽ do Công ty trả lương theo quy định của PTSC Đình Vũ, Tổng Công ty DVKT và của Nhà nước.

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ trong năm 2016: không

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: không

d. Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty:

- Mô hình quản trị và cơ cấu bộ máy quản lý hiện tại đang đáp ứng được nhu cầu quản lý, quản trị điều hành của Ban Giám đốc và đảm bảo hiệu quả của Hội đồng quản trị đối với Bộ máy điều hành.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

I. Ý kiến kiểm toán

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ (gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 16 tháng 02 năm 2016, từ trang 03 đến trang 32, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính (gọi chung là “báo cáo tài chính”).

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Phạm Hoài Nam
Phó Tổng Giám đốc
Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 042-2013-001-1

Nguyễn Lương Tâm
Kiểm toán viên
Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm
số 2303-2013-001-1

Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM
Ngày 16 tháng 02 năm 2017
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mẫu số B 01a-DN
 ĐVT: VNĐ

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		106.613.110.024	190.572.984.831
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	26.963.011.870	60.116.784.072
1. Tiền	111		12.963.011.870	15.116.784.072
2. Các khoản tương đương tiền	112		14.000.000.000	45.000.000.000
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		69.300.974.288	111.395.291.160
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	46.966.426.243	63.616.538.032
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	8	23.939.044.598	29.636.295.098
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	9	6.968.180.985	18.142.458.030
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	7	(8.572.677.538)	-
III. Hàng tồn kho	140		6.202.972.390	16.970.497.609
1. Hàng tồn kho	141	10	6.202.972.390	16.970.497.609
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		4.146.151.476	2.090.411.990
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	11	3.649.022.604	2.090.411.990
2. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153		497.128.872	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		511.621.265.395	518.499.460.515
I. Tài sản cố định	220		348.334.043.506	362.180.834.510
1. Tài sản cố định hữu hình	221	12	348.121.821.294	362.129.113.671
- Nguyên giá	222		493.415.890.776	480.627.994.941
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(145.294.069.482)	(118.498.881.270)
2. Tài sản cố định vô hình	227	13	212.222.212	51.720.839
- Nguyên giá	228		737.550.000	437.550.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(525.327.788)	(385.829.161)
II. Tài sản dở dang dài hạn	240		6.003.592.042	3.824.441.500
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		6.003.592.042	3.824.441.500
III. Đầu tư tài chính dài hạn	250	14	24.049.613.122	31.161.415.939
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		37.500.000.000	37.500.000.000
2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(13.450.386.878)	(6.338.584.061)
IV. Tài sản dài hạn khác	260		133.234.016.725	121.332.768.566
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	11	123.902.249.639	121.332.768.566
2. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		9.331.767.086	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		618.234.375.419	709.072.445.346

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		190.598.632.369	261.007.968.104
I. Nợ ngắn hạn	310		82.226.571.346	119.293.746.977
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311		12.572.214.349	45.874.211.340
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		70.749.608	170.180.438
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313		426.879.502	494.577.826
4. Phải trả người lao động	314		7.634.891.833	24.846.392.654
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	15	1.367.615.474	1.571.822.958
6. Phải trả ngắn hạn khác	319		3.910.342.130	7.242.458.741
7. Vay và nợ ngắn hạn	320	16	54.686.510.104	38.386.510.104
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		1.557.368.346	707.592.916
II. Nợ dài hạn	330		108.372.061.023	141.714.221.127
1. Phải trả dài hạn khác	337		38.000.000	38.000.000
2. Vay và nợ dài hạn	338	16	108.334.061.023	141.676.221.127
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		427.635.743.050	448.064.477.242
I. Vốn chủ sở hữu	410	17	427.635.743.050	448.064.477.242
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		400.000.000.000	400.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		400.000.000.000	400.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	(140.000.000)
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		10.155.240.391	5.086.206.617
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		17.480.502.659	43.118.270.625
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm	421a		12.980.203.077	9.324.712.132
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		4.500.299.582	33.793.558.493
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		618.234.375.419	709.072.445.346

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài	V.24	0.00	0.00
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		0.00	0.00
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		0.00	0.00
4. Nợ khó đòi đã xử lý		0.00	0.00
5. Ngoại tệ			
+ EUR		274,92	274,92
+ USD		3.670,33	3.683,53
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		0.00	0.00

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

MẪU SỐ B 02-DN

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	19	155.001.968.640	276.246.149.007
2. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	20	105.141.310.983	192.089.402.037
3. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		49.860.657.657	84.156.746.970
4. Doanh thu hoạt động tài chính	21		1.956.365.363	3.638.289.667
5. Chi phí tài chính	22	22	21.117.285.683	20.972.025.873
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		13.993.728.791	14.762.297.542
6. Chi phí bán hàng	25		5.456.461.325	7.619.019.256
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	23	24.980.137.554	21.315.618.434
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	30		263.138.458	37.888.373.074
9. Thu nhập khác	31		5.023.527.994	252.549.134
10. Chi phí khác	32		523.543.851	2.822.499.973
11. Lợi nhuận/(Lỗ) khác (40=31-32)	40	24	4.499.984.143	(2.569.950.839)
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		4.763.122.601	35.318.422.235
13. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	51	25	262.823.019	1.524.863.742
14. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)	60		4.500.299.582	33.793.558.493
15. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	26	96	718

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
 MẪU SỐ B 03-DN

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	4.763.122.601	35.318.422.235
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	28.314.907.114	24.224.580.104
Các khoản dự phòng	03	15.684.480.355	3.024.606.217
(Lãi) chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(786.628)	(900.051.362)
(Lãi) từ hoạt động đầu tư	05	(2.087.925.974)	(2.680.282.984)
Chi phí lãi vay	06	13.993.728.791	14.762.297.542
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	60.667.526.259	73.749.571.752
Giảm các khoản phải thu	09	29.949.898.556	14.002.755.076
Giảm/(Tăng) hàng tồn kho	10	1.435.758.133	(6.632.450.690)
(Giảm)/Tăng các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(55.936.162.969)	45.494.680.955
(Tăng)/Giảm chi phí trả trước	12	(4.128.091.687)	3.478.815.525
Tiền lãi vay đã trả	14	(18.398.623.205)	(18.726.607.734)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(1.113.649.633)	(1.171.166.000)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	1.000.000
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17	(4.083.159.000)	(1.676.020.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	8.393.496.454	108.520.578.884
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(13.462.254.147)	(85.575.146.287)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	201.159.545	60.672.727
3. Tiền thu lãi tiền gửi	27	1.994.630.318	2.613.848.035
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(11.266.464.284)	(82.900.625.525)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ đi vay	33	7.854.350.000	7.854.350.000
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(20.566.000.000)	(31.686.000.000)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(17.569.941.000)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(30.281.591.000)	(23.831.650.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20+30+40)	50	(33.154.558.830)	1.788.303.359
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	60.116.784.072	58.328.188.847
Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	786.628	291.866
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70 = 50+60+61)	70	26.963.011.870	60.116.784.072

Hải Phòng, ngày 24 tháng 03 năm 2017

CÔNG TY CP CẢNG DVK ĐÌNH VŨ



Vũ Hữu Sơn